TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200/2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 205/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Võ Nam S - Sinh năm: 1993. Trú tại: Tổ N phường An Hải B, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Thị Tường V - Sinh năm: 1993. Trú tại: Tổ N phường An Hải B, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

` NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 142/ 2018, tại UBND phường An Hải B, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng cấp ngày 26/07/2018. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Võ Nam S trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị Tường V có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND phường An Hải B, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về

tình cảm, không hiểu nhau nên hay cãi vã. Mâu thuẫn được hai bên gia đình giải hòa nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 1 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm chăm sóc cho ai trong cuộc sống. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi quyết đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con chung: Tôi và bà Nguyễn Thị Tường V xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Hoàng Nguyên K, sinh ngày 02.11.2018. Tôi và bà V thỏa thuận, thống nhất giao con là Võ Hoàng Nguyên K cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và bà Nguyễn Thị Tường V không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và bà Nguyễn Thị Tường V không có nợ chung.

* Ý kiến của bà Nguyễn Thị Tường V trình bày:

- Tôi và ông Võ Nam S có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND phường An Hải B, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về tình cảm, không hiểu nhau nên hay cãi vã. Mâu thuẫn được hai bên gia đình giải hòa nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 1 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm chăm sóc cho ai trong cuộc sống. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con chung: Tôi và ông Võ Nam S xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Hoàng Nguyên K, sinh ngày 02.11.2018. Vợ chồng tôi thỏa thuận, thống nhất giao con là Võ Hoàng Nguyên K cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Võ Nam S không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và ông Võ Nam S không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Võ Nam S không có nợ chung.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông S và bà V lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông S và bà V đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông S và bà V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông S và bà V là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Hoàng Nguyên K, sinh ngày 02.11.2018. Bà V và ông S thỏa thuận, thống nhất giao con là Võ Hoàng Nguyên K cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông S không cấp dưỡng nuôi con..

[5] Về tài sản chung: Ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V không có tài sản chung.

[6] Về nợ chung: Ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V xác định không có nợ chung.

[7] Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng Ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do Ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V đã nộp tại biên lai thu số 0006278 ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V (*Giấy chứng nhận kết hôn số 142/ 2018, tại UBND phường An Hải B, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng cấp ngày 26/07/2018 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về con chung: Ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Hoàng Nguyên K, sinh ngày 02.11.2018. Bà V và ông S thỏa thuận, thống nhất giao con là Võ Hoàng Nguyên K cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông S không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung: Ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng Ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do Ông Võ Nam S và bà Nguyễn Thị Tường V đã nộp tại biên lai thu số 0006278 ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG